**Tuần : 10 Ngày soạn: 10/11/2024**

**Tiết : 10 Ngày dạy: 12/11/2024**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

Môn học / Hoạt động giáo dục: Địa lí 6

Thời gian thực hiện : 1 tiết

I . **MỤC TIÊU** :

 **1.Kiến thức** :

 - Nắm được các kiến thức quan trọng từ bài 1 đến bài 6

 **2.Năng lực :**

\*Năng lực chung

 -Năng lực tự chủ và tự học : Chủ động , tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác : Biết chủ động đưa ra ý kiến và giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm .

 \*Năng lực địa lí

 - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.

 . - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiệntượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có.

 - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tựnhiên.

 **3. Phẩm chất :**

 - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại.

 - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

 - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của nhữngvấn đề liên quan đến nội dung bài học .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

Phiếu học tập

Tranh ảnh , video

 2 . Chuẩn bị của học sinh:

SGK , vở ghi

Hoàn thành phiếu học tập đã phát ở tiết trước .

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

1. Hoạt động 1: Mở đầu ( 5 phút )
2. Mục tiêu:

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Quan sát hình ảnh sau, kể tên các nội dung mà em đã được tìm hiểu.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

 - HS: Suy nghĩ, trả lời.

\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

- HS: Trình bày kết quả.

\*Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đưa ra nhận xét, Hướng dẫn vào bài Ôn tập

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức ( 35 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS  | Nội dung chính  |
| Hoạt động 2.1 Ôn tập chương 1. Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất .a. Mục tiêu: - Giúp học sinh ghi nhớ lại kiến thức về +Hệ thống kinh vĩ tuyến, tọa độ địa lý + Khái Niệm về bản đồ, các phương hướng trên BĐ+Tỉ lệ Bản đồ và tính được khoảng cách + Kí hiệu và bảng chú giải bản đồb. Nội dung: Dựa vào SGK và nội dung đã học.c. Sản phẩm: Kiến thức hóa bằng trả lời các câu hỏid.Tổ chức hoạt động : |
| Bước 1 . Chuyển giao nhiệm vụ Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm: - Kinh tuyến, Vĩ Tuyến là gì? Xác định các đường Kinh tuyến gốc, vi tuyến gốc, các đường chí tuyến và vòng cực?- Thế nào là kinh độ, vĩ độ , xác định vĩ độ điểm A,B,C trên hinh 4 SGK tr 103?- Bản đồ là gì, để xác định phương hướng trên bản đồ ta dựa vào đâu?- Hãy xác định các phương hướng trên hình vẽ-Các loại kí hiệu trên bản đồ ?Cách xác định phương hướng trên bản đồ ?- Cách vẽ lược đồ trí nhớ.?-Vị Trí Trái đất trong hệ Mặt Trời -Hình dạng và kích thước của Trái Đất ?- Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lời**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**HS: trình bày kết quảGV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.\* Phần bài tập Địa lí :GV: HD học sinh làm các dạng bài tập sau :- Tính tỉ lệ bản đồ - Xác định phương hướng trên bản đồ - Tính múi giờ  | I. Chương 1. Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt TĐ1. Hệ thống kinh tuyến vĩ tuyến tọa độ địa lí - KT là nửa đường tròn nối 2 cực trên bề mặt quả Địa Cầu- VT là vòng tròn bao quanh quả Địa Cầuvà vuông góc với KT- KT gốc: 00 (đi qua đài thiên văn Grin-uých, Anh)- Đường chí tuyến bắc 23027’B, CT nam cótọa độ là 23027’N- Đường vòng cực : 66033’ ở hai bán cầu- Kinh độ của một điểm: khoảng cách tínhbằng độ từ kinh tuyến gốc đến kinh tuyếnđi qua điểm đó.- Vĩ độ của một điểm: khoảng cách tínhbằng độ từ vĩ tuyến gốc đến vĩ tuyến đi quađiểm đó.- Tọa độ địa lí của một điểm: nơi giao nhau giữa kinh độ và vĩ độ c2. Kí hiệu và chú giải trên bản đồ 3. Tìm đường đi trên bản đồ .4. Lược đồ trí nhớ II . Chương II: Trái Đất – hành tinh của hệ Mặt Trời .-Trái Đất đứng vị trí thứ 3 theo thứ tự xa dần Mặt Trời -Trái Đất có hình cầu -Trái Đất có kích thước rất lớn -Hướng quay của Trái Đất : Từ Tây sang Đông -Thời gian quay 1 vòng là 24 giờ - Các hệ quả :+Sự luân phiên ngày đêm+Sự lệch hướng của các vật thể khi chuyển động+Giờ trên Trái Đất  |